

摩訶般若波羅蜜大明咒經
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
ĐẠI MINH CHÚ KINH

姚秦天竺三藏鳩摩羅什譯

Diêu Tần Thiên Trúc Tam Tạng Cựu Ma La Thập dịch

Hán dịch: Diêu Tần_ Thiên Trúc Tam Tạng CUU MA LA THẬP

Việt dịch: HUYỀN THANH

觀世音菩薩。行深般若波羅蜜時。照見五陰空。度一切苦厄。

Quán Tự Tại Bồ Tát hành, thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, thời chiếu kiến ngũ Âm không, độ nhất thiết khổ ách.

Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời soi thấy năm Âm đều trống rỗng mà vượt qua tất cả khổ ách

舍利弗色空故無惱壞相。受空故無受相。想空故無知相。行空故無作相。識空故無覺相。何以故。舍利弗非色異空。非空異色。色即是空。空即是色。受想行識亦如是。

Xá Lợi Phất! Sắc không, cố vô não hoại tướng. Thọ không, cố vô thọ tướng. Tưởng không, cố vô tri tướng. Hành không, cố vô tác tướng. Thức không, cố vô giác tướng. Hà dĩ cố? Xá Lợi Phất! phi sắc thị không, phi không dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Này Xá Lợi Phất! Hình chất trống rỗng cho nên không có tướng não hoại. Cảm giác trống rỗng cho nên không có tướng thọ nhận. Tri giác trống rỗng cho nên không có tướng biết. Hoạt động tâm ý trống rỗng cho nên không có tướng tạo tác. Nhận thức trống rỗng cho nên không có tướng Giác. Tại sao thế? Xá Lợi Phất! Chẳng phải hình chất là trống rỗng, chẳng phải trống rỗng là hình chất. Hình chất chính là trống rỗng, trống rỗng chính là hình chất. Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy

舍利弗是諸法空相。不生不滅。不垢不淨。不增不減。是空法。非過去非未來非現在。

Xá Lợi Phất! Thị chư pháp không tướng, bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị không pháp, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại.

Xá Lợi Phất! Tướng trống rỗng của các Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ bản chẳng trong sạch, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt. Pháp trống rỗng này chẳng phải quá khứ chẳng phải vị lai chẳng phải hiện tại

是故空中。無色無受想行識。無眼耳鼻舌身意。無色聲香味觸法。無眼界乃至無意識界。無無明亦無無明盡。乃至無老死無老死盡。無苦集滅道。無智亦無得。

Thị cô không trung, vô sắc, vô: thọ, tưởng, hành, thức. Vô: nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý. Vô: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô: nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận. Vô: khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.

Chính vì thế nên trong Trống rỗng không có hình chất. Không có: cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có:

hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm, pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận thức của ý. Không có Vô Minh cũng không có chám dứt Vô Minh cho đến không có già chết cũng không có chám dứt già chết. Không có: khổ não, nguyên nhân kết tạo khổ não, trạng thái xóa bỏ khổ não, đường lối thoát khỏi khổ não. Không có Trí cũng không có đắc

以無所得故。菩薩依般若波羅蜜故。心無罣礙。無罣礙故無有恐怖。離一切顛倒夢想苦惱。究竟涅槃。三世諸佛依般若波羅蜜故。得阿耨多羅三藐三菩提。

Dĩ vô sở đắc, cố Bồ Tát y Bát Nhã Ba La Mật Đa, cố tâm vô quái ngại. Vô quái ngại, cố vô hữu khủng bố, ly nhất thiết điên đảo mộng tưởng khổ não, cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa, cố đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Nhờ không có Sở Đắc nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà tâm không có trở ngại. Do không có trở ngại cho nên không có sợ hãi. Xa lìa tất cả điên đảo, mộng tưởng, khổ não. Chư Phật ba đời y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

故知般若波羅蜜是大明咒。無上明咒。無等等明咒。能除一切苦真實不虛

故說般若波羅蜜咒

Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa (thị Đại Thần chú) thị Đại Minh Chú, (thị) Vô Thượng Minh Chú, (thị) Vô đẳng đẳng Minh Chú năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư. Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú.

Cho nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa (là Thần Chú to lớn) là bài Chú sáng tỏ to lớn, (là) bài Chú sáng tỏ không có gì cao hơn, (là) bài Chú sáng tỏ không có gì sánh bằng. Hay trừ tất cả khổ, chân thật không hư dối cho nên nói Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú

即說咒曰

Tức thuyết Chú viết

Liền nói Chú là

竭帝竭帝 波羅竭帝 波羅僧竭帝 菩提僧莎呵

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tăng xá ha

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tăng xá ha

GATE GATE PĀRAGATE PĀRASAMGATE BODHI SVĀHĀ

摩訶般若波羅蜜大明咒經

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐẠY MINH CHÚ KINH (Hết)

20/10/1997